

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TXCL
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 09-6-2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TXCL TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Lê Văn Tám

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thu H**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: KP BQ, TTBP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Công Tr, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: Ấp AQ, xã ATT, huyện CG, Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 44/5A LTHG, Phường M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 3851, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2022 của Văn phòng Công chứng Lê Văn S).

*** Bị đơn:** Anh **Đặng Hoàng Th**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã TP, TXCL, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Tr có đơn xin vắng mặt, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đỗ Thu H là anh Nguyễn Công Tr trình bày:*

Do có quen biết nên chị Đỗ Thu H có cho anh Đặng Hoàng Th vay số tiền 50.000.000đồng, cụ thể các lần vay như sau:

- Ngày 13/4/2020 vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất 1,5%/tháng, hạn trả 13/4/2021;

- Ngày 09/6/2020, vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận, hạn trả ngày 09/10/2020.

Chị H đã giao đủ số tiền nêu trên cho anh Đặng Hoàng Th tại thời điểm cho vay và thỏa thuận miệng là trả lãi hàng tháng. Tuy nhiên, từ khi mượn tiền đến nay, anh Th không trả tiền vốn và lãi cho chị H. Chị H đã nhiều lần yêu cầu anh Th trả số tiền còn nợ nhưng anh Th cố tình né tránh không trả nợ. Nay chị H yêu cầu anh Th trả cho chị H số tiền 50.000.000đồng và yêu cầu tính lãi đến ngày Tòa án xét xử với lãi suất 20%/năm trên số nợ gốc, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 23 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Hoàng Th trình bày:*

Vào ngày 13/4/2020 anh Th có mượn của chị H 30.000.000đồng và đến ngày 09/6/2020 có mượn thêm 20.000.000đồng. Tổng cộng số tiền anh Th đã mượn của chị H là 50.000.000đồng. Sau đó anh Th không có khả năng trả lãi. Anh Th đồng ý trả cho chị H số tiền gốc 50.000.000đồng và tiền lãi (tạm tính đến ngày khởi kiện) là 26.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết số nợ vì hiện tại anh Th làm công nhân, lương tháng chỉ 7.000.000đồng nhưng phải lo chi phí sinh hoạt hàng ngày.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Công Tr có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên theo bản tự khai ngày 08/6/2023 anh Tr xác định, nguyên đơn yêu cầu anh Đặng Hoàng Th phải trả cho chị Đỗ Thu H số tiền 72.460.000đồng; trong đó vốn gốc là 50.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 30.000.000đồng với lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay là 13/4/2020 đến tháng 5/2023 (tính tròn 37 tháng) là 16.650.000đồng và tiền lãi của số tiền 20.000.000đồng với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày vay 09/6/2020 đến tháng 5/2023 (tính tròn 35 tháng) là 5.810.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TXCL tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu của chị Đỗ Thu H về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng Th trả cho chị H số tiền vốn còn nợ là 50.000.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đặng Hoàng Th thừa nhận vào ngày 13/4/2020 anh Th có vay của chị H 30.000.000đồng và đến ngày 09/6/2020 có vay thêm 20.000.000đồng, tổng cộng số tiền anh Th đã vay của chị H là 50.000.000đồng. Lời thừa nhận này của anh Th phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là giấy vay tiền ngày 13/4/2020. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận và xác định anh Đặng Hoàng Th còn nợ lại chị Đỗ Thu H số tiền 50.000.000đồng. Theo nội dung giấy vay tiền ngày 13/4/2020, đối với số tiền 30.000.000đồng thời hạn vay là từ ngày 13/4/2020 đến ngày 13/4/2021 và số tiền 20.000.000đồng có thời hạn vay là từ ngày 09/6/2020 đến ngày 09/10/2020. Tuy nhiên, anh Th không thực hiện nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn cho chị H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của chị Đỗ Thu H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả tiền vốn gốc của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu của chị Đỗ Thu H về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng Th trả cho chị H tiền lãi của số tiền 30.000.000đồng với lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay là 13/4/2020 đến tháng 5/2023 (tính tròn 37 tháng) là 16.650.000đồng và tiền lãi của số tiền 20.000.000đồng với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày vay 09/6/2020 đến tháng 5/2023 (tính tròn 35 tháng) là 5.810.000đồng.

Xét thấy,

[2.2.1] Đối với số tiền 30.000.000đồng vay ngày 13/4/2020 hạn trả vào ngày 13/4/2021, khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Mức lãi suất (1,5%/tháng) và thời gian tính lãi (từ ngày 13/4/2020 đến ngày xét xử được nguyên đơn tính tròn là 37 tháng) đối với số tiền 30.000.000đồng mà chị H yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền lãi cụ thể mà anh Th phải trả cho chị H là:

$37 \text{ tháng} \times 1,5\% / \text{tháng} \times 30.000.000 \text{ đồng} = 16.650.000 \text{ đồng}.$

[2.2.1] Đối với số tiền 20.000.000 đồng vay ngày 09/6/2020 hạn trả vào ngày 09/10/2020, theo giấy vay tiền ngày 13/4/2020 không có ghi nhận lãi suất. Mức lãi suất (0,83%/tháng) và thời gian tính lãi (từ ngày 09/6/2020 đến ngày xét xử được nguyên đơn tính tròn là 35 tháng) đối với số tiền 20.000.000 đồng mà chị H yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền lãi cụ thể mà anh Th phải trả cho chị H là:

$35 \text{ tháng} \times [10\% / \text{năm} : 12 \text{ tháng}] \times 20.000.000 \text{ đồng} = 5.810.000 \text{ đồng}.$

[2.3] Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn không phù hợp với quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự và không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bị đơn.

[2.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Hoàng Th có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thu H.

Buộc bị đơn Đặng Hoàng Th có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Đỗ Thu H số tiền vốn là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 22.460.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng là 72.460.000 đồng (bảy mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Đỗ Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Hoàng Th chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Hoàng Th chịu 3.623.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Đỗ Thu H 1.900.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018346 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TXCL, tỉnh Tiền Giang.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS TXCL, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm Loan